TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **48**/2022/QĐST- DS	*Bình Đ, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST – DS ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp Phú Th, xã Phú V, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

Bị đơn: Bà **Bùi Thị Đ**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp Phú H, xã Phú V, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Bùi Thị Đ thừa nhận đang sử dụng thửa đất mang số 20-1 diện tích 27,3 m^2 theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/6/2022 kèm theo là thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ph.

Bà Bùi Thị Đ đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph diện tích đất ở thửa 20-1 tờ bản đồ số 11 xã Phú V. Phần đất bà Bùi Thị Đ phải giao trả có tứ cận như sau:

Hướng bắc giáp thửa đất số 8 tờ bản đồ số 11 của bà Đ.

Hướng nam, hướng đông và hướng tây đều giáp thửa số 20 tờ bản đồ số 11 của bà P.

2.2/ Đối với bức tường rào xây gạch, chưa tô được bà Bùi Thị Đ xây thể hiện tại các điểm A’, B’, C’, D’, E thì bà Bùi Thị Đ tự tháo dở kể cả móng của

hàng rào để trả lại diện tích đất cho bà Nguyễn Thị Phỉ. Toàn bộ chi phí bà Bùi Thị Đ tự chịu.

Kèm theo họa đồ ngày 09/6/2022

2.3/ Về chí phí tố tụng:

- Bà Bùi Thị Đ có nghĩa vụ trả lại chi phí tố tụng cho bà Nguyễn Thị P số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian thực hiện ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Phỉ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 010600 ngày 18/02/2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Đ. Bà Nguyễn Thị Ph được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng).

- Bà Bùi Thị Đ phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến T (Phòng KTNV và THA);*
- *VKSND huyện Bình Đ ;*
- *Chi cục THADS huyện Bình Đ ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan